TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HS-PT
Ngày 19 tháng 3 năm 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thành Trung**.

Các Thẩm phán:

- Ông **Nguyễn Anh**;

- Ông **Nguyễn Hữu Đăng Thanh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Quỳnh Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 204/TLPT-HS ngày 17 tháng 12 năm 2018, đối với các bị cáo Trần Thanh P và Ngô Ngọc Đ, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Thanh P, sinh năm: 1994, tại: Huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn S, xã V1, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Võ Thị Ngọc V; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Ngọc Đ (tên gọi khác: CB), sinh năm: 1995, tại: Huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn S, xã V1, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô C và bà Nguyễn Thị N; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23 tháng 01 năm 2018, sau khi ăn đám giỗ tại nhà Ngô Ngọc Đ xong thì Đ, Trần Thanh P, anh Trần Văn M và anh Nguyễn Văn Th rủ nhau đến xã V2 chơi bida. Anh Th điều khiển xe mô tô chở anh M, P điều khiển xe mô tô biển số 79V1-252.63 (xe của anh Võ Tùng Q) chở Đ.

Khi đi đến điểm mở của dải phân cách cứng để qua đường Quốc lộ 1 thuộc thôn S xã V1, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, xe ô tô đầu kéo biển số 29C-533.52, kéo rơ mooc biển số 29R-036.53 (của Công ty trách nhiệm hữu hạn T) do anh Lê Quốc S điều khiển chạy theo hướng Nam - Bắc va vào đầu xe mô tô của P và Đ, làm xe mô tô chao đảo nhưng không ngã. P và Đ cho rằng xe ô tô do anh S lái va chạm vào xe của mình nhưng không dừng lại, nên điều khiển xe mô tô đuổi theo vượt lên trước chặn đầu xe ô tô của anh S, với mục đích yêu cầu anh S dừng xe xin lỗi. Khi đến đoạn đường Quốc lộ 1 thuộc thôn H, xã V1, huyện V, P dừng xe lại bên phải lề đường. P và Đ mỗi người nhặt một viên bê tông rồi đứng chờ xe ô tô đầu kéo đến để chặn lại. Khi xe ô tô đầu kéo đến gần chỗ P và Đ đang đứng nhưng vẫn không dừng lại thì P dùng viên bê tông đang cầm trên tay ném trúng kính chắn gió trước ca bin gây vỡ kính. Thấy P ném đá, Đ cũng ném viên bê tông trúng khung sắt bên phải hông xe đầu kéo nhưng không gây hư hỏng gì. Bị ném vỡ kính, anh S dừng xe ô tô lại, P và Đ mỗi người nhặt một viên bê tông cầm trên tay đi đến yêu cầu anh S xin lỗi. Lúc này, anh M và anh Th chạy đến can ngăn, P và Đ bỏ viên bê tông xuống đường rồi đi về.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/2018/KL-TTHS ngày 09 tháng 02 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V, tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của xe ô tô đầu kéo do các bị cáo gây nên là 20.800.000 đồng (hai mươi triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 178; các Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Thanh P và Ngô Ngọc Đ,

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh P 09 (chín) tháng tù; bị cáo Ngô Ngọc Đ 06 (sáu) tháng tù, về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

- Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018, bị cáo Trần Thanh P kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 09 tháng 11 và ngày 13 tháng 11 năm 2018, bị cáo Ngô Ngọc Đ kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thanh P và Ngô Ngọc Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm do không có tình tiết giảm nhẹ mới.

- Các bị cáo Trần Thanh P và Ngô Ngọc Đ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Các bị cáo Trần Thanh P và Ngô Ngọc Đ kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, nên được cấp phúc thẩm xem xét.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Thanh P và Ngô Ngọc Đ đã khai nhận những hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án, cùng với các chứng cứ do Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập được. Do đó, đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại đoạn đường Quốc lộ 1 - thuộc thôn H, xã V1, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, các bị cáo Trần Thanh P và Ngô Ngọc Đ đã có hành vi dùng viên bê tông ném vào kính chắn gió xe ô tô đầu kéo biển số 29C-533.52 của Công ty trách nhiệm hữu hạn T, gây vỡ kính với giá trị thiệt hại là 20.800.000 đồng (hai mươi triệu tám trăm nghìn đồng). Hành vi đó của các bị cáo đã có đủ các yếu tố cần thiết cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" quy định Khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an, gây bất bình trong dư luận xã hội. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là có căn cứ.

Tuy vậy, xem xét toàn diện vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và được người đại diện hợp pháp của người bị hại bãi nại, nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là phù hợp với pháp luật. Tuy nhiên, tính đến ngày phạm tội lần này, đây là lần đầu tiên các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng. Vì vậy, cấp phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội lần đầu và thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 51 cho các bị cáo.

- Về vai trò và hình phạt của các bị cáo:

+ Trần Thanh P là người giữ vai trò chính, là người khởi xướng việc phạm tội, thực hiện tội phạm với thái độ tích cực. Toàn bộ thiệt hại của bị hại do chính hành vi của P trực tiếp gây ra. Mức án 09 (chín) tháng tù đối với bị cáo là không nặng, nên việc cấp phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ mới không làm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Do đó, cần giữ nguyên mức phạt tù để đảm bảo tác dụng giáo dục đối với Trần Thanh P.

+ Ngô Ngọc Đ tham gia với vai trò đồng phạm thứ yếu, không trực tiếp gây thiệt hại cho người bị hại. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, cùng với việc áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Tòa án áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo.

[3]. Về án phí:

- Bị cáo Trần Thanh P phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Ngô Ngọc Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 343; các Điểm a, b Khoản 1 và Khoản 2 Điều 355; Điều 356; Điểm e Khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thanh P và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 178; các Điểm b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thanh P,

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh P 09 (chín) tháng tù, về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Sửa một phần bản án sơ thẩm đối với bị cáo Ngô Ngọc Đ (tên gọi khác: CB):

- Áp dụng Khoản 1 Điều 178; các Điểm b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; các Khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Ngọc Đ (tên gọi khác: CB),

- Xử phạt bị cáo Ngô Ngọc Đ 06 (sáu) tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo, về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản"; thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 19 tháng 3 năm 2019).

Giao bị cáo Ngô Ngọc Đ (tên gọi khác: CB) cho Uỷ ban nhân dân xã V1, huyện V, tỉnh Khánh Hòa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Ngô Ngọc Đ (tên gọi khác: CB) thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

3. Về án phí:

- Bị cáo Trần Thanh P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Ngô Ngọc Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 19 tháng 3 năm 2019).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Trung

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I – TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- TAND huyện V;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THA dân sự huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.